

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Tờ trình số 58/TT-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh				Tổng Tăng	Trong đó			Tổng Giảm	Trong đó			Ghi chú
					Tổng Vốn	Trong đó			Tổng Vốn	Trong đó				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện									
6=7+8+9	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22					
TỔNG CỘNG					84.951,5	37.198,4	29.973,4	17.779,7	49.823,9	37.198,4	1.956,4	10.669,1	2.315,6	1.621,7	693,9	37.443,3	1.621,7	28.017,0	7.804,5		
I	Nghĩa Lâm				14.808,0	2.628,2	8.992,0	3.187,8	4.754,0	1.956,4	10.669,1	49,2		49,2	10.103,2		8.013,8	2.089,4			
1	Kênh NVC8 - Đồng Trường - Trần Đình Tiếp	xã Nghĩa Lâm	760 m	2022-2023	325,0	260,0		65,0	325,0	260,0	65,0										
2	Kênh NVC2-3- Mương 6 ống	xã Nghĩa Lâm	150 m	2022-2023	650,0	200,8	319,2	130,0	650,0	200,8	319,2	130,0									
3	Kênh tuyến TB thôn 7 - Đồng mới - Thổ mào (Giai đoạn 1)	xã Nghĩa Lâm	150 m	2022-2023	858,0	27,4	659,0	171,6	858,0	27,4	659,0	171,6									
4	Đường Cầu Lâm 2 - Trường THCS	xã Nghĩa Lâm	850 m	2023-2025	1.445,0	1.156,0		289,0	1.445,0	1.156,0		289,0									
5	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa thôn 1	xã Nghĩa Lâm		2023-2024	776,0	543,2		232,8	776,0	543,2		232,8									
6	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa thôn 6	xã Nghĩa Lâm		2023-2024	700,0	440,8	49,2	210,0	700,0	440,8	259,2	49,2		49,2	49,2		49,2		Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách tỉnh và tăng phần đối ứng ngân sách huyện do công trình đã khởi công thực hiện hoàn thành		
7	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa thôn 7	xã Nghĩa Lâm		2023	700,0		490,0	210,0							700,0		490,0	210,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
8	Đường Huỳnh Thanh Khôi - Huỳnh Bảo Lâm	xã Nghĩa Lâm	110 m	2023	187,0		149,6	37,4							187,0		149,6	37,4	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
9	Đường Lê Tấn Sư - Trần Ngọc Hồi	xã Nghĩa Lâm	240 m	2023	408,0		326,4	81,6							408,0		326,4	81,6	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
10	Đường Nguyễn Quang Trung - Nguyễn Anh Thư	xã Nghĩa Lâm	120 m	2023	204,0		163,2	40,8							204,0		163,2	40,8	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
11	Đường Bùi Văn Chương - Huỳnh Thanh Nghĩa	xã Nghĩa Lâm	300 m	2023	510,0		408,0	102,0							510,0		408,0	102,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
12	Đường Huỳnh Tấn Quán - Nà Hùng	xã Nghĩa Lâm	200 m	2023	340,0		272,0	68,0							340,0		272,0	68,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
13	Tuyến mương nối tiếp Giàn máng Gò vừng	xã Nghĩa Lâm	200 m	2023	260,0		208,0	52,0							260,0		208,0	52,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
14	Đường Lương Thị Tương - Nguyễn Bút	xã Nghĩa Lâm	200 m	2023	1.105,0		884,0	221,0							1.105,0		884,0	221,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
15	Đường Đoàn Nghệ - Nguyễn Luyện	xã Nghĩa Lâm	1190 m	2023	425,0		340,0	85,0							425,0		340,0	85,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
16	Đường Nguyễn Thị Tương - Dốc Ông Tim	xã Nghĩa Lâm	300 m	2023	340,0		272,0	68,0							340,0		272,0	68,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
17	Đường Nguyễn Thanh Chi - Nguyễn Thị Công	xã Nghĩa Lâm	170 m	2023	289,0		231,2	57,8							289,0		231,2	57,8	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
18	Đường Huỳnh Tấn Hùng - Nghĩa địa	xã Nghĩa Lâm	170 m	2023	340,0		272,0	68,0							340,0		272,0	68,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
19	Đường Huỳnh Thị Hưu nối dài	xã Nghĩa Lâm	300 m	2023	340,0		272,0	68,0							340,0		272,0	68,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
20	Đường An Ngọc Khoa - Cao Văn Diễm	xã Nghĩa Lâm	200 m	2023	306,0		244,8	61,2							306,0		244,8	61,2	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
21	Kênh NVC2-7 Ngõ Thuận - Thổ rở	xã Nghĩa Lâm	300 m	2023	390,0		312,0	78,0							390,0		312,0	78,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
22	Đường Bùi Xuân Ba - Kênh Thạch Nham	xã Nghĩa Lâm	680 m	2023	1.156,0		916,2	239,8							1.156,0		916,2	239,8	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
23	Đầu tư biển báo, biển chỉ dẫn, gỡ giảm tốc độ, điện chiếu sáng tại các tuyến đường xã, thôn	xã Nghĩa Lâm		2023	1.000,0		800,0	200,0							1.000,0		800,0	200,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
24	Đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn	xã Nghĩa Lâm		2023	900,0		720,0	180,0							900,0		720,0	180,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
25	Đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn	xã Nghĩa Lâm		2023	700,0		560,0	140,0							700,0		560,0	140,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
26	Đầu tư Hệ thống camera an ninh	xã Nghĩa Lâm		2023	154,0		123,2	30,8									123,2	30,8	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
II	Nghĩa Trung				11.166,1	2.628,2	5.994,7	2.543,2	3.762,4	2.628,2		1.134,2	291,8	8,8	283,0	7.695,5	8,8	5.994,7	1.692,0		
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng thoát nước tuyến đường Tư Nghĩa - Nghĩa Hành (đoạn từ Bưu điện Văn Hóa đến Trạm Y tế đến xã Nghĩa Trung)	xã Nghĩa Trung	575 m	2022-2024	575,0	460,0		115,0	575,0	460,0		115,0									
2	Khu thể thao thôn An Hà 1	xã Nghĩa Trung		2023-2024	1.000,0	700,0		300,0	987,4	691,2		296,2			12,6		8,8		3,8		
3	KCH Kênh N10-4-2KD	xã Nghĩa Trung		2023-2024	1.100,0	880,0		220,0	1.100,0	880,0		220,0									
4	BTXM tuyến ngõ 2 Hưu - đường sắt	xã Nghĩa Trung	600 m	2023-2024	1.100,0	588,2	291,8	220,0	1.100,0	597,0		503,000	291,8	8,8	283,0	291,8		291,8	Điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách tỉnh; tăng phần ngân sách trung ương từ nguồn vốn đối dư công trình đã quyết toán và tăng phần đối ứng ngân sách huyện do công trình đã khởi công thực hiện hoàn thành		
5	BTXM tuyến trường hai lớp (thôn La Châu) kênh N10-11	xã Nghĩa Trung	600 m	2023-2024	800,0		640,0	160,0							800,0		640,0	160,0			
6	BTXM tuyến Phan Quốc Hương - Nhà Hà Báy (đọc Kênh N8)	xã Nghĩa Trung	550 m	2023-2024	700,0		560,0	140,0							700,0		560,0	140,0			
7	Tường rào nhà văn hóa thôn La Châu	xã Nghĩa Trung		2023-2024	450,0		315,0	135,0							450,0		315,0	135,0			
8	BTXM tuyến Gò Dầu - Ngõ Cống (đoạn dọc kênh N10)	xã Nghĩa Trung	700 m	2023-2024	1.000,0		800,0	200,0							1.000,0		800,0	200,0			
9	Khu thể thao thôn Điền Trang	xã Nghĩa Trung		2023-2024	1.300,0		910,0	390,0							1.300,0		910,0	390,0			

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh			Tổng Tăng	Trong đó			Tổng Giảm	Trong đó			Ghi chú	
					Tổng Vốn	Trong đó		Tổng Vốn	Trong đó			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách trung ương										Ngân sách tỉnh
10	Khu thể thao thôn La Châu	xã Nghĩa Trung		2023-2024	350,0		245,0	105,0						350,0		245,0	105,0			
11	BTXM tuyến Bù Tá Dung - ngõ Nguyễn Trung Nông	xã Nghĩa Trung	600 m	2023-2024	900,0		720,0	180,0						900,0		720,0	180,0			
12	KCH Kênh N10-6KD (Đền nhà Bù Tá Chánh)	xã Nghĩa Trung		2023-2024	740,0		592,0	148,0						740,0		592,0	148,0			
13	Kê chống sạt lở sông La Châu ngoài	xã Nghĩa Trung	250 m	2023-2024	1.151,1		920,9	230,2						1.151,1		920,9	230,2			
III	Nghĩa Hòa				10.966,1	2.628,2	5.994,7	2.343,2	3.285,2	2.628,2	657,0	182,7	176,7	6,0	7.863,6	176,7	5.994,7	1.692,2		
1	Nâng cấp mặt đường Tuyến Nguyễn Thanh Hồng – Nguyễn Mậu	xã Nghĩa Hòa	862 m	2022-2023	576,0	460,8		115,2	569,9	455,9	114,0			6,1	4,9		1,2	Đã Quyết toán		
2	BTXM tuyến đường từ Trần Phú Hữu – Mai Xuân Niên	xã Nghĩa Hòa	1000 m	2022-2023	1.150,0	920,0		230,0	995,0	796,0	199,0			155,0	124,0		31,0	Đã trình quyết toán		
3	BTXM + thoát nước tuyến đường từ Kênh N8 đi đồng Năm Sào	xã Nghĩa Hòa	460 m	2023-2025	1.150,0	920,0		230,0	1.090,2	872,2	218,0			59,8	47,8		12,0	Quyết toán A-B		
4	Điện chiếu sáng từ ngã ba Đào – Khánh Lạc	xã Nghĩa Hòa	1060 m	2023-2025	600,0	327,4	152,6	120,0	630,13	504,10	126,03	182,7	176,7	6,0	152,6		152,6		Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án, trong đó: giảm phần ngân sách tỉnh; tăng phần ngân sách trung ương từ nguồn vốn đối dư công trình đã quyết toán hoàn thành và tăng phần ngân sách huyện đối ứng theo quy định	
5	Hệ thống thoát nước chống ngập úng khu dân cư đoạn từ đầu Đường DH.28 – Tân Quang	xã Nghĩa Hòa	1100 m	2023-2025	3.000,0		2.400,0	600,0						3.000,0		2.400,0	600,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
6	Điện chiếu sáng từ Chợ Thu Xà – Phú Nghĩa	xã Nghĩa Hòa	2100 m	2023-2025	1.050,0		840,0	210,0						1.050,0		840,0	210,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
7	Nạo vét kênh dẫn dòng (Ngay đập Tam Quang)	xã Nghĩa Hòa	700 m	2023-2025	800,0		640,0	160,0						800,0		640,0	160,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
8	Sân vườn, tường rào cổng ngõ nhà văn hóa thôn Hòa Phú, khu thể dục thể thao	xã Nghĩa Hòa		2023-2025	500,0		350,0	150,0						500,0		350,0	150,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
9	Sân vườn, tường rào cổng ngõ, nhà văn hóa thôn Hòa Tân, khu thể dục thể thao	xã Nghĩa Hòa		2023-2025	500,0		350,0	150,0						500,0		350,0	150,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
10	Sân vườn, tường rào cổng ngõ, nhà văn hóa thôn Hòa Bình, khu thể dục thể thao	xã Nghĩa Hòa		2023-2025	500,0		350,0	150,0						500,0		350,0	150,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
11	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường ống Mũi – Tân Quang	xã Nghĩa Hòa	900 m	2023-2025	550,0		440,0	110,0						550,0		440,0	110,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
12	BTXM mương dẫn dòng – bên Hồ	xã Nghĩa Hòa	400 m	2023-2025	590,1		472,1	118,0						590,1		472,1	118,0			
IV	Nghĩa Hiệp				14.610,3	2.628,2	8.992,0	2.990,1	4.621,3	2.628,2	978,2	1.014,9	239,4	194,2	45,2	10.228,4	194,2	8.013,8	2.020,4	
1	Sửa chữa tuyến đường từ Gò Danh đi Đông Phần, xã Nghĩa Hiệp	xã Nghĩa Hiệp	540 m	2022-2023	1.150,0	720,0	200,0	230,0	1.023,35	618,68	200,00	204,67			126,7	101,3	25,3	Đã Quyết toán		
2	Sửa chữa Cầu Bà Siêng thôn Năng Xã	xã Nghĩa Hiệp	540 m	2022-2023	950,0	231,8	528,2	190,0	833,87	138,90	528,20	166,78			116,1	92,9	23,2	Đã Quyết toán		
3	Hệ thống camera an ninh	xã Nghĩa Hiệp		2024-2025	100,0	80,0		20,0	100,00	80,00	20,00									
4	Khu thể thao thôn Năng Đông	xã Nghĩa Hiệp		2022-2023	480,0	86,0	250,0	144,0	480,00	86,00	250,00	144,00							Đã trình quyết toán	
5	Sửa chữa tuyến đường từ cầu Cá Lê đến ngõ nhà Lương Trợ	xã Nghĩa Hiệp	380 m	2022-2023	900,0	720,0		180,0	900,00	720,00		180,00							Đã trình quyết toán	
6	Đường bê tông từ máy gao ống Cẩn đi Mương Vong	xã Nghĩa Hiệp	800 m	2022-2023	1.130,0	790,4	113,6	226,0	1.070,84	856,67		214,17	66,3	66,3	125,4		113,6	11,8	Dự án đã Quyết toán, điều chỉnh giảm phần ngân sách tỉnh, tăng phần ngân sách trung ương từ nguồn vốn đối dư các công trình đã quyết toán	
7	KCH kênh Gò Dề - Rộc Đại	xã Nghĩa Hiệp	325 m	2022-2023	606,0		484,8	121,2							606,0		484,8	121,2	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)	
8	KCH Kênh N16 - 16 - cầu cá lễ	xã Nghĩa Hiệp	700 m	2022-2023	680,0		544,0	136,0							680,0		544,0	136,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)	
9	Cơ sở vật chất cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn (thực hiện Tiêu chí 13)	xã Nghĩa Hiệp		2022-2023	640,0		512,0	128,0						640,0		512,0	128,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
10	KCH Kênh N16-11-5 (gd2)	xã Nghĩa Hiệp	800 m	2022-2023	1.120,0		896,0	224,0						1.120,0		896,0	224,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
11	KCH Kênh N16-11-5 đi Bàu Ấu	xã Nghĩa Hiệp	600 m	2022-2023	660,0		528,0	132,0						660,0		528,0	132,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
12	KCH Kênh N16-15-26 KD	xã Nghĩa Hiệp	650 m	2022-2023	910,0		728,0	182,0						910,0		728,0	182,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		
13	KCH Kênh N16-13-1	xã Nghĩa Hiệp	500 m	2022-2023	934,0		747,2	186,8						934,0		747,2	186,8	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)		

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh			Tổng Tăng	Trong đó			Tổng Giảm	Trong đó			Ghi chú
					Tổng Vốn	Trong đó		Tổng Vốn	Trong đó			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách trung ương									
14	KCH Kênh N16-11-3A	xã Nghĩa Hiệp	700 m	2022-2023	650,0		520,0	130,0						650,0		520,0	130,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)	
15	Nghĩa Thương đi công Trương Ngọc Trâm (TB)	xã Nghĩa Hiệp	700 m	2022-2023	1.100,0		880,0	220,0						1.100,0		880,0	220,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)	
16	Cải tạo Nghĩa trang	xã Nghĩa Hiệp		2024-2025	100,3		60,2	40,1	213,25	127,95	85,30	173,1	128,0	45,2	60,2	60,2		Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án, trong đó: giảm phần ngân sách tỉnh; tăng phần ngân sách trung ương từ nguồn vốn đối dư các công trình đã quyết toán và tăng phần ngân sách huyện đối ứng theo tỷ lệ quy định	
17	Nhà đa năng trường THCS Nghĩa Hiệp	xã Nghĩa Hiệp		2022-2023	2.500,0		2.000,0	500,0						2.500,0		2.000,0	500,0	Điều chỉnh giảm (không thực hiện)	
V	Nghĩa Thuận				4.169,7	3.335,7		834	4.169,7	3.335,7	834	459,0	367,2		91,8	459,0	367,2	91,8	
1	Bê tông KCH kênh Bm2-KD (đoạn giữa và đoạn cuối)	xã Nghĩa Thuận	700 m	2022-2024	1.035,0	828,0		207,0	576,0	460,8	115,2			459,0	367,2		91,8	Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư do dự án vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên phải cắt giảm quy mô	
2	KCH Kênh N2-VC7-1	xã Nghĩa Thuận	400 m	2023-2025	620,0	496,0		124,0	620,0	496,0	124,0								
3	KCH Kênh BM2-1 (Gò Tịnh)	xã Nghĩa Thuận	600 m	2023-2025	600,0	480,0		120,0	600,0	480,0	120,0								
4	KCH Kênh BM2-2 (Hóc Mực)	xã Nghĩa Thuận	800 m	2023-2025	700,0	560,0		140,0	700,0	560,0	140,0								
5	KCH Kênh N2-VC7-2	xã Nghĩa Thuận	350 m	2023-2025	330,3	264,2		66,1	330,3	264,2	66,1								
6	Bê tông KCH kênh Bm2-3 (Hóc Đập)	xã Nghĩa Thuận	700 m	2023-2025	670,0	536,0		134,0	670,0	536,0	134,0								
7	Bê tông KCH kênh Hồ Tạc-Gò Găng-Trại Hồ	xã Nghĩa Thuận	250 m	2023-2025	214,4	171,5		42,9	214,4	171,5	42,9								
8	Kiên cố hóa kênh Bm2-5	xã Nghĩa Thuận	308m	2023-2025					459,0	367,2	91,8	459,0	367,2		91,8			Bổ sung danh mục từ phần giảm dự án do vướng bồi thường	
VI	Nghĩa Mỹ				4.169,7	3.335,7		834	4.169,7	3.335,7	834	1.093,5	874,8		218,7	1.093,5	874,8	218,7	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Huỳnh Văn Bôn - Cầu Mống (đoạn từ Cầu Kênh - Đốc xe lửa)	xã Nghĩa Mỹ	220 m	2022-2023	1.130,0	904,0		226,0	926,4	741,1	185,3			203,6	162,9		40,7	Đã quyết toán	
2	KCH kênh N16-3-3 - Rộc tế	xã Nghĩa Mỹ	800 m	2023-2025	1.100,0	880,0		220,0	965,3	772,3	193,1			134,7	107,7		26,9	Đã trình quyết toán	
3	KCH kênh N16-3-3 - 3 KD	xã Nghĩa Mỹ	210 m	2023-2025	300,0	240,0		60,0	300,0	240,0	60,0								
4	Nhà văn hóa thôn Phú Mỹ	xã Nghĩa Mỹ		2023-2025	755,3	604,2		151,1						755,3	604,2		151,1	Điều chỉnh giảm không thực hiện do sáp nhập xã	
5	Nâng cấp, mở rộng công thoát nước Ông Đước	xã Nghĩa Mỹ		2023-2025	784,4	627,5		156,9	784,4	627,5	156,9								
6	KCH kênh mương N16-8a đoạn cuối	xã Nghĩa Mỹ	64m	2023-2025	100,0	80,0		20,0	100,0	80,0	20,0								
7	KCH kênh N16-3-3 - Bến Ông Đám	xã Nghĩa Mỹ	700 m	2023-2025					1.093,5	874,8	218,7	1.093,5	874,8		218,7			Bổ sung mới từ nguồn vốn đối dư các công trình đã quyết toán và nguồn vốn từ dự án không thực hiện do sáp nhập xã	
VII	Nghĩa Sơn				4.169,7	3.335,7		834,0	4.169,7	3.335,7	834,0								
1	Đường BTXM: Tuyến Trung tâm xã đi suối	xã Nghĩa Sơn	180 m	2022-2024	576,0	460,8		115,2	576,0	460,8	115,2								
2	Đường BTXM: Tuyến nhà ông Tre đi Đổng Lâm (giai đoạn 1)	xã Nghĩa Sơn	500 m	2023-2025	1.050,0	840,0		210,0	1.050,0	840,0	210,0								
3	Đường BTXM: Tuyến nhà ông Tre đi Đổng Lâm (giai đoạn 2)	xã Nghĩa Sơn	500 m	2023-2025	1.050,0	840,0		210,0	1.050,0	840,0	210,0								
4	Đường BTXM: Tuyến nhà ông Tre đi Đổng Lâm (giai đoạn 3)	xã Nghĩa Sơn	350 m	2023-2025	609,3	487,4		121,9	609,3	487,4	121,9								
5	BTXM tuyến đường Ông Hồng đến đập 19/5	xã Nghĩa Sơn	600 m	2023-2025	884,4	707,5		176,9	884,4	707,5	176,9								
VIII	Nghĩa Thắng				4.213,3	3.335,7		877,6	4.213,3	3.335,7	877,6								
1	Đường thôn: Tuyến Ngõ ông Chúc - giáp ngõ bà Lâm (thôn An Cư)	xã Nghĩa Thắng	800 m	2022-2024	986,3	789,0		197,3	986,3	789,0	197,3								
2	Đường thôn: Tuyến Ngõ ông Phạm Hiến - giáp cầu Ó Ó (thôn An Tây)	xã Nghĩa Thắng	1000 m	2022-2024	1.500,0	1.200,0		300,0	1.500,0	1.200,0	300,0								
3	Nhà văn hóa thôn An Hòa Bắc	xã Nghĩa Thắng		2023-2025	842,6	639,2		203,4	842,6	639,2	203,4								
4	Kênh N2-6-1-1	xã Nghĩa Thắng	700 m	2023-2025	884,4	707,5		176,9	884,4	707,5	176,9								
IX	Nghĩa Kỳ				4.169,6	3.335,7		833,9	4.169,6	3.335,7	833,9								
1	HTXNN Nghĩa Kỳ Đông - HTXNN Nghĩa Kỳ Tây	xã Nghĩa Kỳ	806 m	2022-2024	1.150,0	920,0		230,0	1.150,0	920,0	230,0								
2	NVC16 - BS	xã Nghĩa Kỳ	1000 m	2023-2025	1.100,0	880,0		220,0	1.100,0	880,0	220,0								
3	KCH kênh VC16-4.1	xã Nghĩa Kỳ	350 m	2023-2025	525,2	420,2		105,0	525,2	420,2	105,0								
4	KCH kênh VC4-6-2.1	xã Nghĩa Kỳ	400 m	2023-2025	510,0	408,0		102,0	510,0	408,0	102,0								

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm	Quy mô	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh			Tổng Tăng	Trong đó			Tổng Giảm	Trong đó			Ghi chú		
					Tổng Vốn	Trong đó			Tổng Vốn	Trong đó			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh									Ngân sách huyện
5	Nâng cấp mặt đường BTXM tuyến ngõ ông Lê Thành Nguyên đến ngõ Hồ Văn Đoàn	xã Nghĩa Kỳ	800 m	2023-2025	884,4	707,5		176,9	884,4	707,5		176,9									
X	Nghĩa Điện				4.169,7	3.335,7		834,0	4.169,7	3.335,7		834,0									
1	KCH kênh N6-3A-2	xã Nghĩa Điện	620 m	2022-2024	576,0	460,8		115,2	576,0	460,8		115,2									
2	KCH kênh N6-3A-KD	xã Nghĩa Điện	1000 m	2023- 2025	1.150,0	920,0		230,0	1.150,0	920,0		230,0									
3	KCH kênh N8-VC6	xã Nghĩa Điện	450 m	2023- 2025	375,5	300,4		75,1	375,5	300,4		75,1									
4	KCH kênh N6-5KD	xã Nghĩa Điện	1058 m	2023- 2025	1.183,8	947,0		236,8	1.183,8	947,0		236,8									
5	KCH Kênh N6-7- 1 (tưới đồng Bầu Nhà)	xã Nghĩa Điện	915m	2023- 2025	884,4	707,5		176,9	884,4	707,5		176,9									
XI	Nghĩa Phương				4.169,7	3.335,7		834,0	4.169,7	3.335,7		834,0									
1	Đường GTNT: Tuyến Cầu Láng- Ngõ Bích	xã Nghĩa Phương	300 m	2022-2024	576,0	460,8		115,2	576,0	460,8		115,2									
2	Kênh: Róc con lương – Ngõ Mỹ - Bàn cờ	xã Nghĩa Phương	750 m	2022 - 2024	1.100,0	880,0		220,0	1.100,0	880,0		220,0									
3	Đường trục chính nội đồng: Đập bả Thù - Cầu An Sơn	xã Nghĩa Phương	700 m	2023 - 2025	609,3	487,4		121,9	609,3	487,4		121,9									
4	Nối Kênh N12-VC4	xã Nghĩa Phương	700 m	2023 - 2025	1.000,0	800,0		200,0	1.000,0	800,0		200,0									
5	KCH Kênh Trạm bơm số 04 thôn Năng Tây 2	xã Nghĩa Phương	500 m	2023 - 2025	584,4	467,5		116,9	584,4	467,5		116,9									
6	BTXM đường TCND đồng Cỏ Cỏ thôn An Đại 1	xã Nghĩa Phương	120 m	2023 - 2025	300,0	240,0		60,0	300,0	240,0		60,0									
XII	Nghĩa Thương				4.169,7	3.335,7		834,0	4.169,7	3.335,7		834,0									
1	Nâng cấp mặt đường từ ngã tư Lúa đi nhà Nguyễn Trọng	xã Nghĩa Thương	660 m	2022-2024	850,0	680,0		170,0	850,0	680,0		170,0									
2	Tuyến đường từ Gò Lùm đi ngã tư Tân Nghĩa	xã Nghĩa Thương	250 m	2023-2025	585,0	468,0		117,0	585,0	468,0		117,0									
3	Tuyến đường Nghĩa Thương đi Nghĩa Phương đoạn từ Gò san đến Trần Văn Cường	xã Nghĩa Thương	500 m	2023-2025	750,0	600,0		150,0	750,0	600,0		150,0									
4	Tuyến đường từ kênh N8 đi giáp đường Tân Nghĩa - Gò Bà Tré	xã Nghĩa Thương	600 m	2023-2025	1.100,3	880,2		220,1	1.100,3	880,2		220,1									
5	KCH Kênh Mương Vong - 1 (kênh Bùng Bình)	xã Nghĩa Thương	508 m	2023-2025	884,4	707,5		176,9	884,4	707,5		176,9									